

Bản án số: 44/2019/HS-ST

Ngày 07-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Trọng Liêm

Ông Nguyễn Minh Toàn.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2019/TLST-HS, ngày 07 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo:

NTTT, sinh năm 1985, tại tỉnh Bắc Cạn. Nơi cư trú: Số 2/312 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông D và bà E (đã chết); bị cáo đã ly hôn chồng, có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án: Bản án Hình sự sơ thẩm số: 74/2017/HSST ngày 21-11-2017 của Tòa án nhân dân quận F, thành phố Cần Thơ xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: Chưa; nhân thân: Bản án Hình sự sơ thẩm số: 94/2015/HSST ngày 09-7-2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc; bị tạm giữ từ ngày 23 tháng 3 năm 2019, bị tạm giam từ ngày 29 tháng 3 năm 2019; có mặt.

- Bị hại: Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp VC; địa chỉ: Số 72 G, phường H, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà J; trú tại: Số 20/60/161 K, phường L, quận M, thành phố Hải Phòng là người đại diện theo ủy quyền của bị hại (theo Văn bản ủy quyền số: 055/2019/UQ-VC ngày 23-3-2019 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp VC); vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông NLC1; vắng mặt;
2. Ông NLC2; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 22-3-2019, NTTT đi xe ô tô từ khách sạn N thuộc xã O, huyện P, thành phố Hải Phòng đến siêu thị Q nằm trong khu trung tâm thương mại R phường S, quận T, thành phố Hải Phòng để mua đồ. NTTT lấy 01 giỏ đựng hàng và đi đến quầy mỹ phẩm, thấy siêu thị không có nhân viên trông coi nên NTTT nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. NTTT lấy 05 hộp kem dưỡng da nhãn hiệu U và 07 hộp sáp tạo kiểu tóc để vào trong giỏ hàng. Sau đó, NTTT đi qua quầy rau, lấy 01 túi nilon màu trắng rồi kéo giỏ hàng đi đến quầy hàng mỳ tôm. NTTT lén lút tháo 05 chíp từ chống trộm gắn trên 05 hộp kem dưỡng da U vứt vào quầy mỳ tôm và cất giấu 05 hộp U vào trong áo lót đang mặc, 07 hộp sáp tạo kiểu tóc vào túi nilon đã lấy ở quầy rau rồi giấu vào quần đang mặc và đi thẳng ra phía cửa siêu thị mà không đi qua quầy thu ngân. Khi đi đến cửa, thiết bị an ninh của siêu thị kích hoạt, nhân viên siêu thị đưa NTTT vào phòng bảo vệ kiểm tra và báo với Cơ quan Công an, lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ trong người NTTT 05 hộp U, 07 hộp sáp tạo kiểu tóc và số tiền 35.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 29-3-2019 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng Hình sự, Ủy ban nhân dân quận T, thành phố Hải Phòng kết luận: 01 hộp U-SRM chống lão hóa 100Gx12 chưa qua sử dụng, 04 tuýp U-SRM dưỡng trắng da 100Gx12 chưa qua sử dụng, 05 hộp H&F GEL tạo kiểu tóc xanh 15G và 02 hộp H&F GEL tạo kiểu tóc đỏ 75G, có tổng giá trị là 935.500 đồng.

Vật chứng của vụ án: 01 hộp U-SRM chống lão hóa, 04 tuýp U-SRM dưỡng trắng da, 05 hộp H&F GEL tạo kiểu tóc xanh và 02 hộp H&F GEL tạo kiểu tóc đỏ và 05 chíp từ là tài sản của bị hại, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng đã trả lại số tài sản trên cho bị hại. Bị hại không có ý kiến gì khác.

Tại Cáo trạng số: 31/CT-VKSHB ngày 06-6-2019, của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đã truy tố bị cáo NTTT về tội Trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo nhận tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và áp dụng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật

Hình sự, xử phạt bị cáo mức án tù 09 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 23-3-2019. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại bị cáo số tiền 35.000 đồng là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa, bị cáo nhận tội như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản ghi lời khai bị hại về thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với hình thức, đặc điểm, tính chất tài sản bị chiếm đoạt. Đồng thời, được chứng minh bởi biên bản ghi lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang ngày 22-3-2019, Kết luận định giá tài sản ngày 29-3-2019 và các chứng cứ khác, được xem xét và tranh tụng công khai tại phiên tòa. Bị cáo có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích như nêu trên. Ngày 22-3-2019, bị cáo tiếp tục có hành vi lén lút chiếm đoạt các tài sản nói trên của bị hại có giá trị 935.500 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận, bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác và gây mất trật tự trị an chung. Vì vậy, việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là cần thiết.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bố của bị cáo là ông D đã tham gia kháng chiến tại V, đường W, X, Gia Lai, bị nhiễm chất độc hóa học theo Quyết định số: 287/QĐ-LĐTBXH ngày 29-4-2010 của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Cạn, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có 01 tiền án đã được xóa án tích và 01 tiền án chưa được xóa án tích như nêu trên, nên thể hiện bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy, cần thiết phải buộc bị cáo cách ly một thời gian với xã hội để tiếp tục giáo dục, cải tạo và đảm bảo tác dụng phòng ngừa tội phạm.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo qui định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[9] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng trả lại cho bị hại. Bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét việc bồi thường. Trả lại bị cáo số tiền 35.000 đồng, vì đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt: NTTT 09 (chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 23 tháng 3 năm 2019.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; trả lại bị cáo số tiền 35.000 đồng theo Biên lai thu tiền số: AA/2010/7333 ngày 10-6-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12- 2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TANDTP. Hải Phòng;
- VKSNDTP. Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- VKSND.Q. Hồng Bàng;
- Công an quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS. Q. Hồng Bàng;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Huyền